

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Khải.
- Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Dương Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST - HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 3 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Phương T (tên gọi khác: Lục Sen), sinh năm 1987, tại huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phạm Thị Bích N; anh chị em ruột 02 người; chưa có vợ, chưa có con; tiền sự: Không;

Tiền án: Có một tiền án, ngày 20/4/2021 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 08/2021/HS-ST, đến ngày 04/10/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích;

Về nhân thân: (1) Ngày 04/9/2012 bị Toà án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù, đến ngày 03/02/2016 chấp hành xong hình phạt; (2) Ngày 16/01/2019 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh

Hậu Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 01/2019/HS-ST, đến ngày 23/01/2020 đã chấp hành xong hình phạt;

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Mai Thị Tuyết H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị Mộng T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số A, đường M, phường H, quận K, thành phố C (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản giao nhận dữ liệu điện tử; bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản; biên bản ghi lời khai; biên bản xác minh; biên bản hỏi cung bị can và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/10/2022, bị cáo Nguyễn Phương T (Lục Sen) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65V1-4303 (xe ông Nguyễn Văn G cha bị cáo mua, chưa sang tên) xuất phát từ nhà đến xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy để gặp bạn tên Tính uống cà phê và rủ đi chơi, bị cáo điều khiển phương tiện theo tuyến Quốc lộ 61C đến cầu 13.000 thì bị cáo T điều khiển xe rẽ phải theo hướng đường tỉnh lộ 931B thuộc ấp 01, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, khi đi ngang nhà bà Mai Thị Tuyết H bị cáo nhìn thấy một chiếc điện thoại di động (sau đây viết tắt là: ĐTDĐ) nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11 đang để trên bàn trước cửa nhà, không có người trông coi, nên bị cáo dừng xe lại và đi bộ vào trong lấy chiếc điện thoại rồi bỏ vào túi quần rồi đi ra lộ lên xe tẩu thoát.

Sau khi lấy được chiếc ĐTDĐ, bị cáo đem chiếc điện thoại này đến bán cho cửa hàng ĐTDĐ “An Tân”, địa chỉ: Số A, đường M, phường H, quận K, thành phố C số tiền 700.000đ để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/10/2022 bị cáo Nguyễn Phương T đến Công an xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đầu thú về hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy về: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, số IMEI: 355630110937510,

số IMEI2: 355630110937518, thời điểm định giá ngày 13/10/2022 đã kết luận: Tổng giá trị tài sản 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HVT, ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Nguyễn Phương T (Lục Sen) về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì về thủ tục tố tụng đối với họ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Phương T là đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, không ai có yêu cầu bồi thường nên không xem xét; về vật chứng của vụ án: đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại nên không xử lý; tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt;

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại

Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Phương T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản giao nhận dữ liệu điện tử; bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản; biên bản ghi lời khai; biên bản xác minh; biên bản hỏi cung bị can và lời khai bị cáo tại phiên toà; qua đó đã có cơ sở để chứng minh: Vào ngày 13/10/2022, tại ấp 01, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Nguyễn Phương T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, của bà Mai Thị Tuyết H.

[4] Theo kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy thì tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 1.200.000đ. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[5] Tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ. Trước đó, ngày 20/4/2021 đã bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 08/2021/HS-ST, đến ngày 04/10/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt (được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù), chưa được xoá án tích; đến ngày 13/10/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: *“b) Đã bị kết án về tội này hoặc..., chưa được xoá án tích mà còn vi phạm:”*. Như vậy, với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản”, là có căn cứ.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; tài sản được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà mức hình phạt do Kiểm sát viên đề xuất là có căn cứ.

[8] Về vật chứng của vụ án: chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bà Mai Thị Tuyết H; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65V1-4303 (xe ông Nguyễn Văn G cha bị cáo mua, chưa

sang tên), đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông G, sau khi nhận lại tài sản bà Hạnh với ông G, không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65V1-4303 do chị Nguyễn Phương T, địa chỉ: khu vực N, phường B, quận R, thành phố C đứng tên, chị T đã bán nhưng không làm giấy tờ gì, nên không nhớ bán cho ai, do đã bán nên chị T không có yêu cầu gì. Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[10] Một đôi dép nhựa màu đỏ, sọc đen; một áo thun màu đen có hình con chim trước ngực; một quần sọc màu xanh rách hai bên đùi; một nón bảo hiểm màu đen có hình bông hoa; một khẩu trang Y tế màu xanh và một nón kết màu đen. Các vật chứng này không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Mai Thị Tuyết H đã nhận lại chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen (do Cơ quan điều tra trả lại); sau khi nhận lại tài sản, bà Hạnh không yêu cầu gì nên không xem xét.

[12] Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí: 200.000đ.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương T (tên gọi khác: Lục Sen) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương T 09 (Chín) tháng tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không ai có yêu cầu, nên không xem xét.

3. *Vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy gồm: Một đôi dép nhựa màu đỏ, sọc đen; một áo

thun màu đen có hình con chim trước ngực; một quần sọc màu xanh rách hai bên đùi; một nón bảo hiểm màu đen có hình bông hoa; một khẩu trang y tế màu xanh và một nón kết màu đen.

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2023 giữa đại diện Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

4. *Các vật chứng gồm:* Một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu đen và một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65V1-4303, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bà Mai Thị Tuyết H và ông Nguyễn Văn G, sau khi nhận lại tài sản không ai có ý kiến, yêu cầu gì, nên không xem xét.

5. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Phương T phải nộp: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

6. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng